

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19-06-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thanh Phương.

2. Ông Nguyễn Văn Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây sơn tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (có mặt).

Trú tại: xóm 3, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: xóm 2, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành Tr quen biết nhau từ năm 2009, do tự tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Được gia đình hai chấp nhận nên tiến hành tổ chức lễ cưới trong năm 2010 theo phong tục tập quán. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh B vào ngày 18/05/2010. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra việc cãi nhau. Ngoài ra, chị đã nộp đơn ly hôn ở Tòa án 02 lần vào các năm 2020 và 2021, sau đó chị đã rút đơn khởi kiện vì các con còn nhỏ, để tình cảm vợ chồng hàng gấn, tạo cơ hội cho anh Tr cải sửa tính tình nhưng anh Tr vẫn tánh nào tặc nấy. Vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay, không quan tâm lo lắng gì cho nhau, phần ai nấy sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh Th, sinh ngày 28/12/2011 và Nguyễn Quỳnh Th, sinh ngày 01/05/2014. Các con chung hiện nay do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Thành Tr cấp dưỡng nuôi con. Vì từ lúc vợ chồng ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay, chị đều trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Tr không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp chi phí nuôi các con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Thành Tr vắng mặt không có lý do. Anh Trục đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/3/2023, Công an xã Bình Tường, huyện Tây Sơn cung cấp: anh Nguyễn Thành Tr đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại xóm 2, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh B. Anh Tr đang làm việc tại thành phố H. Tuy

nhiên, anh Tr vẫn thường xuyên đi, về tại địa phương, không thuộc trường hợp vắng mặt ở địa phương.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thành Tr; Giao các con chung Nguyễn Minh Th, sinh ngày 28/12/2011 và Nguyễn Quỳnh Th, sinh ngày 01/05/2014 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét; Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thành Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh B vào ngày 18/5/2010 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra việc kình cãi nhau. Ngoài ra, chị H đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án 02 lần vào các năm 2020 và 2021, sau đó chị rút đơn ly hôn để vợ chồng hàng găng tình cảm, tạo cơ hội cho anh Tr cải sửa tính tình nhưng anh Tr vẫn tánh nào tật nấy. Vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay, anh Tr lại bỏ mặc, không quan tâm nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, khi chị H gửi đơn khởi kiện ly hôn, anh Tr có mặt tại địa phương; mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều

lần nhưng anh Tr không đến Tòa, vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Việc chị H yêu cầu ly hôn với anh Tr là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh Th, sinh ngày 28/12/2011 và Nguyễn Quỳnh Th, sinh ngày 01/05/2014. Các con chung hiện nay do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ khi vợ chồng ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay, chị H đều trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Tr không quan tâm và không cấp chi phí nuôi con. Mặt khác, các con chung Nguyễn Minh Th, Nguyễn Quỳnh Th có nguyện vọng ở với chị H. Do vậy, khi ly hôn giao các con chung Nguyễn Minh Th, Nguyễn Quỳnh Th cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007644 vào ngày 16/01/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thành Tr.

2. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Minh Th, sinh ngày 28/12/2011 và Nguyễn Quỳnh Th, sinh ngày 01/05/2014 cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Thành Tr cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007644 vào ngày 16/01/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị Hoa đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Thành Tr vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thành Trọng